BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671005 - Thí nghiệm Hóa học đại cương | STC : 1(15,0,0,0,0,0) | Lần thi : 1
Lớp : | Năm học : 2012-2013 | Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Vũ Đình	Minh	3471010212	21/02/1988		6,00	6,00	
2	Nguyễn Anh	Kiệt	3671040043	14/10/1994		6,00	6,00	
3	Đào Nguyên	Cát	3671040058	28/08/1994		5,80	5,80	
4	Trần Văn	Duẩn	3671040068	06/02/1994		6,30	6,30	
5	Trần Đình	Nam	3671040078	29/12/1994		6,00	6,00	
6	Nguyễn Thế Minh	Khôi	3671040081	27/10/1994		,00	,00	
7	Nguyễn Cao	Huy	3671040082	27/05/1994		5,50	5,50	Nợ HP
8	Nguyễn Đức	An	3671040084	05/05/1994		,00	,00	Nợ HP
9	Nguyễn Quang	Thái	3671040092	11/12/1994		5,50	5,50	Nợ HP
10	Phạm	Lợi	3671040193	19/03/1994		6,00	6,00	
11	Nguyễn Tấn	Tình	3671040197	19/03/1994		5,50	5,50	
12	Nguyễn Thanh	Tùng	3671040226	02/04/1994		7,50	7,50	
13	Lê Thanh	Hải	3671040237	12/01/1994		6,50	6,50	
14	Nguyễn Tiến	Sỹ	3671040284	09/01/1994		7,30	7,30	
15	Phùng Văn	Sang	3671040350	25/04/1994		6,00	6,00	
16	Nguyễn Tùng	Chinh	3671040372	27/12/1994		5,30	5,30	
17	Nguyễn Minh	Quang	3671040386	14/07/1994		5,50	5,50	
18	Hồ Công	Tuấn	3671040457	13/10/1994		7,80	7,80	
19	Nguyễn Tuấn	Duy	3671040508	14/02/1994		,00	,00	Nợ HP
20	Nguyễn Nhật	Minh	3671040535	09/04/1994		6,30	6,30	
21	Trương Thanh	Bình	3671040560	18/06/1994		6,80	6,80	
22	Đào Gia	Bảo	3671040641	26/07/1994		5,50	5,50	
23	Trần Hiếu	Nhàn	3671040690	29/04/1994		8,80	8,80	
24	Nguyễn Tiến	Dũng	3671040702	16/08/1993		7,00	7,00	
25	Tạ Văn	Hóa	3671040736	01/10/1993		6,00	6,00	
26	Trần Thanh	Giang	3671040843	02/05/1994		5,00	5,00	
27	Vũ Sơn	Hải	3671040857	14/08/1994		,00	,00	Nợ HP
28	Trang Thanh	Trung	3671040936	25/08/1994		,00	,00	Nợ HP
29	Lê Công	Triệu	3671040959	14/05/1994		6,30	6,30	
30	Bùi Duy	Khánh	3671040997	23/07/1994		5,00	5,00	
31	Nguyễn Hữu	Cảnh	3671041110	07/10/1994		6,30	6,30	
32	Nguyễn Minh	Trai	3671041131	00/01/1900		7,30	7,30	
33	Trần Anh	Dũng	3671041133	03/10/1994		5,50	5,50	
34	Nguyễn Văn	Cường	3671041188	22/10/1994		7,00	7,00	
35	Nguyễn Hoàng	Phúc	3671041572	20/02/1994		,00	,00	Nợ HP

Học phần : 0671005 - Thí nghiệm Hóa học đại cương | STC : 1(15,0,0,0,0,0) | Lần thi : 1

Lớp : | Năm học : 2012-2013 | Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Ngọc	Thành	3671041602	23/08/1994		7,50	7,50	
37	Phạm Sơn	Hùng	3671041641	02/04/1994		7,50	7,50	
38	Nguyễn Duy	Khánh	3671041838	13/10/1994		8,00	8,00	
39	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041850	07/01/1994		5,50	5,50	
40	Trần Khải	Cường	3671041895	21/05/1993		7,30	7,30	
41	Nguyễn Công	Thanh	3671041906	02/12/1993		6,00	6,00	
42	Lê Tiến	Thắng	3671041940	20/06/1992				Nợ HP
43	Lê Tiến	Thắng	3671041945	20/06/1992		6,00	6,00	
44	Nguyễn Đức	Linh	3671041948	18/03/1994		5,50	5,50	
45	Nguyễn Hữu	Nam	3671041956	08/11/1994		7,30	7,30	
46	Phạm Mạc Quang	Khuê	3671041997	13/08/1994		7,00	7,00	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)